

Số: 325/2009/QĐ-BVTV

Hà Nội, ngày 17 tháng 3 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận "giải pháp gieo sạ đồng loạt né rầy trên diện rộng để phòng bệnh vàng lùn, lùn xoắn lá (VL, LXL) ở đồng bằng sông Cửu Long" là tiến bộ khoa học kỹ thuật

CỤC TRƯỞNG CỤC BẢO VỆ THỰC VẬT

- Căn cứ Quyết định số 17/2008/QĐ-BNN ngày 28/01/2008 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và tổ chức bộ máy của Cục Bảo vệ thực vật;

- Căn cứ Quyết định số 86/2008/QĐ-BNN ngày 11/8/2008 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành qui chế công nhận tiến bộ kỹ thuật và công nghệ mới của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn;

- Căn cứ vào biên bản đánh giá của Hội đồng khoa học Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ngày 25/02/2008 và căn cứ kết quả thẩm định hồ sơ về giải pháp gieo sạ đồng loạt né rầy trên diện rộng để phòng bệnh VL, LXL ở đồng bằng sông Cửu Long ngày 18/02/2009 của Ban công nhận tiến bộ khoa học công nghệ Cục Bảo vệ thực vật;

- Theo đề nghị của Ban công nhận tiến bộ khoa học kỹ thuật mới và của thường trực Hội đồng Khoa học Cục Bảo vệ thực vật,

QUYẾT ĐỊNH:

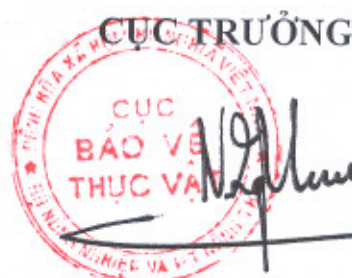
Điều 1: Nay công nhận "giải pháp gieo sạ đồng loạt và né rầy trên diện rộng để phòng trừ bệnh VL, LXL ở đồng bằng sông Cửu Long" là tiến bộ kỹ thuật (TBKT), có bản tóm tắt kèm theo.

Điều 2: Viện Nghiên cứu lúa đồng bằng sông Cửu Long, Cục Bảo vệ thực vật và các tác giả hướng dẫn, phổ biến TBKT áp dụng trong sản xuất lúa.

Điều 3: Cục Bảo vệ thực vật, Cục Trồng trọt, Trung tâm Khuyến nông quốc gia, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chi cục Bảo vệ thực vật các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /kq

Nơi nhận:

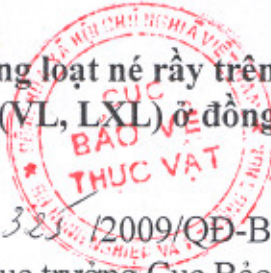
- Như điều 2, điều 3;
- Thứ trưởng Bùi Bá Bồng (b/cáo);
- Vụ KHCN&MT- Bộ NN&PTNT;
- Lưu VT-KH.



Nguyễn Quang Minh

TIỀN BỘ KỸ THUẬT

Giải pháp gieo sạ đồng loạt né rầy trên diện rộng để phòng bệnh vàng lùn, lùn xoắn lá (VL, LXL) ở đồng bằng sông Cửu Long



(Kèm theo Quyết định số 325/2009/QĐ-BVTV ngày 17 tháng 3 năm 2009 của Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật)

- Tác giả: Phạm Văn Dư¹, Phạm Văn Quỳnh², Lê Hữu Hải³, Nguyễn Văn Phương⁴, Nguyễn Văn Dương⁵, Trần Quang Cui⁶, Nguyễn Văn Khang⁷, Hồ Văn Chiến⁸, Nguyễn Hữu Huân.
- Cơ quan chủ trì: Viện Nghiên cứu lúa đồng bằng sông Cửu Long, Cục Bảo vệ thực vật
- Cơ quan phối hợp: Chi cục Bảo vệ thực vật các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long

Phương pháp nghiên cứu, khảo nghiệm, thử nghiệm, nguồn gốc của tiến bộ kỹ thuật

Bệnh Vàng lùn có triệu chứng giống như bệnh Tungro "Tungro like symptom" do 2 loại virút gây hại chính là Lùn xoắn lá (Rice Ragged Stunt virus – RRSV) và Lùn lúa cỏ (Rice Grassy Stunt Virus - RGSV) do rầy nâu là môi giới, virút Lùn lúa cỏ thường chiếm tỷ lệ cao trong quần thể cây lúa bị bệnh. Bệnh đã gây hại nặng cho trà lúa vụ Hè thu, Thu đông và lúa Mùa năm 2006.

Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) từ năm 1989 xuất hiện triệu chứng cây lúa bị Vàng và Lùn, tỷ lệ này có thể từ 5-10% hoặc 50% trên một số giống và một số ruộng thông thường với tỷ lệ hại rất thấp, tuy có những năm gây hại khá lớn. Qua phối hợp nghiên cứu giữa Viện lúa đồng bằng sông Cửu Long với Viện Nghiên cứu lúa quốc tế (IRRI) (Phạm Văn Dư và cộng tác viên 2005, 2006 và 2007) kết quả cho thấy, bệnh vàng lùn hiện nay là sự có mặt của 3 dạng viruts, nặng nhất là virút lùn lúa cỏ RGSV, sau đó là lùn xoắn lá RRSV, Tungro thường chiếm tỷ lệ thấp nhất, cả 3 dạng virút này đôi khi cũng hiện diện trên một bụi lúa. Bệnh lùn lúa cỏ là bệnh rất nguy hiểm đã gây thành dịch và thất thu lớn ở một số nước trong khu vực, đặc biệt là Indonesia, hiện nay vẫn chưa có giống lúa kháng bệnh. Bệnh đang gây thiệt hại nặng và lan rộng trên hầu hết các vùng trồng lúa của ĐBSCL và miền Đông Nam Bộ.

¹ Viện Nghiên cứu lúa ĐBSCL, Cục phó Cục Trồng trọt từ ngày 01/10/2007

² Sở Nông nghiệp và PTNT TP. Cần Thơ

³ Phòng Nông nghiệp huyện Cai Lậy, Tiền Giang

⁴ Sở Nông nghiệp và PTNT An Giang

⁵ Sở Nông nghiệp và PTNT Đồng Tháp

⁶ Sở Nông nghiệp và PTNT Kiên Giang

⁷ Sở Nông nghiệp và PTNT Tiền Giang

⁸ Cục Bảo vệ thực vật

Vụ Hè thu sớm, tháng 3/2006, dịch bệnh phát triển từ 458ha ban đầu và lan rộng trên hầu hết các tỉnh ĐBSCL, với mật độ số rầy nâu rất cao. Tất cả các giống lúa ngắn ngày đang sản xuất trên địa bàn đều bị nhiễm với các mức độ khác nhau, có thể nhẹ, nặng tùy nơi, tùy lúc do ảnh hưởng thời vụ và các biện pháp canh tác. Mức thiệt hại thiệt hại trong vụ Hè thu 2006 ước tính gần 1.000.000 tấn lúa. Trước tình hình dịch bệnh nghiêm trọng cần có giải pháp trước mắt và lâu dài để tránh thiệt hại lớn cho nông dân, nhất là vụ Đông xuân 2006-2007 là vụ chính mà bà con nông dân sản xuất có hiệu quả nhất.

Ngày 19/10/2006. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT đã chính thức công bố dịch bệnh VL, LXL hại lúa tại các vùng ĐBSCL và miền Đông Nam bộ (số 3080/QĐ-BNN-BVTV). Sau đó các Chi thị, Công điện khẩn của Bộ trưởng, văn bản hướng dẫn của Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật, Cục Trồng Trọt nhằm dập tắt và ngăn chặn dịch bệnh có thể lan sang vụ lúa đông xuân 2006-2007, ảnh hưởng lớn đến vấn đề an ninh lương thực, xã hội và đời sống của hàng triệu hộ nông dân trồng lúa ở ĐBSCL.

Các kết quả nghiên cứu bước đầu kết hợp với thực tiễn sản xuất và kết quả nghiên cứu của nhiều tác giả trong khu vực, nhiều biện pháp kỹ thuật đã được các nhà khoa học thuộc Viện, Trường và địa phương đề xuất, đặc biệt là các kết quả nghiên cứu về virút lúa của Viện Nghiên cứu lúa ĐBSCL hợp tác với IRRI trong năm 2005-2006 kịp thời xác định **rầy nâu và viruts lùn lúa cổ, lùn xoắn lá** là các tác nhân chính. Căn cứ trên cơ sở khoa học về sinh học, dịch tễ học quần thể rầy nâu và virút, điều kiện sản xuất cụ thể ở ĐBSCL, "Giải pháp **gieo sạ đồng loạt né rầy trên diện rộng**" đã được đề xuất và hướng dẫn cho nông dân để phòng bệnh virút VL, LXL áp dụng cho vụ Đông xuân 2006-2007 ở ĐBSCL. Giải pháp được Bộ Nông nghiệp và PTNT ghi rõ trong "Sổ tay hướng dẫn phòng trừ rầy nâu truyền bệnh VL, LXL hại lúa". Đây cũng là một trong các biện pháp phòng trừ rầy nâu di trú mang vi rút truyền bệnh VL, LXL cho cây lúa một cách hữu hiệu, giảm được số lần phun thuốc, hạ giá thành chi phí đầu tư, đảm bảo được sự bền vững của môi trường. Giải pháp đã được nông dân toàn vùng hưởng ứng và hiện là cơ sở chỉ đạo thống nhất của Bộ Nông nghiệp và PTNT cùng với các tỉnh phía Nam trong công tác bảo vệ sản xuất lúa.

Quy trình áp dụng TBKT

Thực hiện quy trình cần tuân thủ các bước như sau:

1. Gieo sạ đồng loạt trên diện rộng, mỗi đợt gieo sạ không kéo dài quá 10 ngày;
2. Phải tiến hành gieo sạ trong khoảng **thời gian an toàn**⁹ nhất, khi rầy nâu vào đèn đạt đỉnh cao thì khuyến cáo nông dân chuẩn bị ngâm ủ giống, và gieo sạ vào 2-3 ngày sau đỉnh cao rầy vào đèn, chấm dứt gieo sạ trong vòng 10 ngày sau đó;
3. Mỗi địa phương phải có lịch thời vụ, ấn định khoảng thời gian gieo sạ thống nhất theo hướng dẫn của Cục Trồng Trọt;

⁹ Thời gian gieo sạ an toàn (escape): không để rầy mang mầm bệnh tiếp xúc cây lúa non trước 30 ngày tuổi

4. Thời gian gieo sạ không kéo dài quá 2 tháng mỗi vụ, tính thời gian giãn cách 3 tuần lễ giữa 2 vụ lúa để cày ải phơi đất;
5. Theo dõi, đo đếm và tính toán mật độ số rầy hàng ngày, sử dụng số liệu bẫy đèn của địa phương làm cơ sở để khuyến cáo thời điểm gieo sạ, tham khảo với các thời điểm dự báo rầy di trú của Cục Bảo vệ thực vật;
6. Giống lúa sử dụng phải có tính chống chịu rầy nâu, bệnh VL, LXL. Sử dụng một giống lúa dù là giống chống chịu hay giống nhiễm cũng không vượt quá 15-20% trong cơ cấu giống lúa, để làm chậm sự thích nghi của rầy nâu, tránh bộc phát dịch rầy;
7. Tăng cường hệ thống cung ứng giống lúa mới chống chịu bệnh VL, LXL và có chất lượng cao. Đa dạng hoá sinh học trong công tác giống;
8. Trong trường hợp điều kiện canh tác khó khăn không thể theo đúng lịch gieo sạ đồng loạt, nên ưu tiên dùng giống chống chịu đối với bệnh và tùy điều kiện tại chỗ có thể bổ sung thêm các giải pháp thích hợp khác;
9. Áp dụng "3 giảm, 3 tăng" trong canh tác thâm canh 3 vụ lúa để giảm chi phí giá thành, giảm áp lực sâu bệnh hại khác, tăng năng suất và chất lượng, hiệu quả sản xuất.

Điều kiện áp dụng

Đó là 9 bước cho giải pháp này, tuy nhiên để áp dụng giải pháp được thành công hơn, địa phương cũng cần lưu ý thêm:

- Tăng cường hệ thống bẫy đèn các địa phương cấp huyện (vì rầy di trú có qui mô của vùng, và còn có di chuyển ở phạm vi địa phương), căn cứ theo dự báo về lúa rầy di trú cấp vùng (do Trung tâm Bảo vệ thực vật phía Nam, Cục Bảo vệ thực vật), cấp tỉnh (do Chi cục Bảo vệ thực vật tỉnh, thành) và Trạm Bảo vệ thực vật huyện theo dõi tình hình rầy vào đèn ở huyện và tham mưu cho chính quyền địa phương ban hành chỉ thị về lịch gieo sạ.

- Chính quyền địa phương từ cấp tỉnh, cấp huyện đến cấp xã tổ chức họp với các ban ngành đoàn thể triển khai giải pháp trong từng cụm nông dân, nói ý nghĩa và giải quyết các thắc mắc của bà con nông dân về giải pháp./.